

Bài 6 MÙA VÀNG (6 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- Đọc đúng, rõ ràng câu chuyện *Mùa vàng* có lời thoại của hai nhân vật mẹ và con; phân biệt lời người kể chuyện và lời nhân vật để đọc với ngữ điệu phù hợp. Hiểu được nội dung bài đọc từ nội dung câu chuyện và tranh minh họa, nhận biết được rằng để có được mùa thu hoạch cây trái, người nông dân phải làm việc vất vả.
- Nghe – viết đúng chính tả một đoạn ngắn về nội dung bài đọc *Mùa vàng*. Làm đúng các BT chính tả phân biệt *ng/ ngh; r/ d/ gi* (hoặc tiếng có vần *ưc/ ưt*).
- Phát triển vốn từ về cây cối. Viết được 3 – 5 câu kể về việc chăm sóc cây cối dựa theo gợi ý.
- Tìm đọc được những câu chuyện viết về thiên nhiên.
- Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ và năng lực văn học trong việc kể về hoạt động gắn với trải nghiệm của HS; Có thái độ biết ơn người lao động; Có ý thức bảo vệ môi trường.

II CHUẨN BỊ

1. Kiến thức

- GV nắm được đặc điểm VB văn tự sự; nắm được nội dung VB *Mùa vàng*; cách thể hiện đặc điểm nhân vật và quan hệ mẹ con giữa các nhân vật trong VB.
- PP dạy học phát huy trải nghiệm, tăng cường hoạt động thực hành giao tiếp.

2. Phương tiện dạy học

GV có thể chuẩn bị clip bài hát *Quả gì*.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1 - 2

ÔN BÀI CŨ

- HS nhắc lại tên bài học *Giọt nước và biển lớn* và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.
- GV có thể thực hiện hoạt động ôn bằng cách tổ chức trò chơi, ôn bài theo cặp.

ĐỌC

1. Khởi động

- Làm việc cả lớp:
 - + GV có thể cho HS nghe bài hát *Quả gì* để tạo không khí hứng thú cho HS.
 - + GV chiếu tranh minh họa và câu đố lên bảng, yêu cầu HS giải câu đố.
- Làm việc theo cặp:
 - + Lần lượt từng cá nhân nêu ý kiến, sau đó các thành viên thống nhất.
- Làm việc cả lớp:
 - + GV mời 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận (đáp án: quả bưởi, quả chôm chôm).
 - + GV cùng HS thống nhất đáp án.
 - GV dẫn vào bài mới.

2. Đọc văn bản

- GV hướng dẫn cả lớp:
 - + GV giới thiệu về tranh minh họa: Tranh vẽ cánh đồng lúa chín vàng, những cây hồng sai trĩu quả. Giò hạt dẻ nâu bóng. Bức tranh thể hiện vẻ đẹp của mùa thu, vẻ đẹp của mùa thu hoạch.
 - + GV đọc mẫu toàn bài *Mùa vàng*. Chú ý đọc rõ ràng, ngắn nghỉ đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn. Đoạn 1 đọc với ngữ điệu biểu cảm thể hiện vẻ đẹp của không gian khi mùa thu về; đoạn 2 đọc với giọng đọc hồn nhiên, vui tươi; đoạn 3 đọc với giọng nhẹ nhàng, âu yếm; đoạn 4 đọc với giọng đọc trầm lắng, suy tư.
 - + HS đọc thầm theo GV. Sau khi đọc xong một số đoạn, GV nên dừng lại hỏi/ dẫn dắt câu chuyện để tạo hứng thú lắng nghe cho HS. Chẳng hạn, sau khi đọc xong đoạn 1, GV dừng lại và nói: Trước vẻ đẹp của cây trái vào mùa thu hoạch, chúng ta lắng nghe xem hai mẹ con Minh nói chuyện gì với nhau nhé.
 - + GV chia VB thành 4 đoạn (đoạn 1: từ đầu đến *chân trời*, đoạn 2: tiếp theo đến *đúng thế con q*; đoạn 3: tiếp theo đến *chín rộ đầy*; đoạn 4: còn lại). GV mời 4 HS đọc nối tiếp bài đọc theo thứ tự đoạn bài. Sau mỗi đoạn, GV có thể hỏi HS: *Trong đoạn em vừa đọc, có từ ngữ nào khó?/ Có câu nào dài cần luyện đọc?*

- + GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đọc đối với các em như *dập dờn, ríu rít*...
- + Sau mỗi đoạn GV hướng dẫn HS luyện đọc những câu dài. (VD: *Gió nổi lên/ và sóng lúa vàng/ dập dờn/ trãi tối chân trời//; Nếu mùa nào/ cũng được thu hoạch/ thì thích lắm,/ phải không mẹ?//;...)*
- HS luyện đọc theo cặp/ nhóm:
- + GV nhắc lại yêu cầu đọc: Đọc đúng, rõ ràng; Lời người kể chuyện được đọc bằng giọng nhẹ nhàng. Lời hai mẹ con được đọc bằng giọng thể hiện tình cảm thân thiết.
- + HS đọc nối tiếp 4 đoạn trong cặp/ nhóm. HS góp ý cho nhau.
- + GV giúp đỡ HS trong các cặp/ nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.
- GV hoặc một HS đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.

Lưu ý: Đoạn 1 có từ ngữ miêu tả màu sắc, trạng thái của sự vật, GV nên tổ chức cho HS đọc bài kết hợp với động tác cử chỉ minh họa. VD: Khi bạn đọc đến cụm từ *quả hồng đỏ mọng*, cả lớp đưa hai bàn tay lên áp má. Đọc đến *Hạt dẻ nâu bóng*, cả lớp giơ hai bàn tay vỗ vào nhau. Đọc đến *những quả na mỏ to mắt*, cả lớp đưa hai bàn tay lên mắt, tạo hình mắt kính...

3. Trả lời câu hỏi

Câu 1. *Những loài cây, loại quả nào được nói đến khi mùa thu về?*

- Một HS đọc câu hỏi. Cả lớp đọc thầm.
- GV nhắc HS chú ý vào đoạn 1 để tìm câu trả lời.
- GV mời 2– 3 HS trả lời câu hỏi. GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án đúng (*quả hồng, hạt dẻ, quả na, cây lúa*).

Câu 2. *Bạn nhỏ nghĩ gì khi nhìn thấy quả chín?*

Đáp án: Quả trên cây đang mong chờ người đến hái. Nhìn quả chín ngon thế này, chắc các bác nông dân vui lắm.

Câu 3. *Kể tên những công việc người nông dân phải làm để có mùa thu hoạch.*

Đáp án: cày bừa, gieo hạt, ươm mầm, chăm sóc.

Câu 4. *Bài đọc giúp em hiểu điều gì?*

Đáp án: Để có cái thu hoạch, người nông dân rất vất vả. Vì thế chúng ta cần có thái độ kính trọng và biết ơn những người nông dân.

Cách triển khai câu 2, 3, 4 tương tự như câu 1. Sau khi HS trả lời được 4 câu hỏi, GV khen các nhóm biết hợp tác để hoàn thành nhiệm vụ cô giao. Riêng với câu 4, GV nên khích lệ HS trả lời theo cách hiểu của các em. GV khen ngợi HS đã mạnh dạn thể hiện suy nghĩ của bản thân về câu hỏi thảo luận.

4. Luyện đọc lại

- Một HS đọc/ HS lắng nghe GV đọc diễn cảm toàn VB *Mùa vàng*.
- HS tập đọc lời đối thoại giữa hai mẹ con dựa theo cách đọc của GV.

5. Luyện tập theo văn bản đọc

Câu 1. Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu nêu đặc điểm.

- Làm việc cả lớp:
 - + GV chiếu khung chữ lên bảng. Một HS đọc yêu cầu (đọc cả từ ngữ trong khung). Cả lớp đọc thầm.
 - + GV hướng dẫn HS làm BT: HS đọc kĩ từ ngữ trong mỗi cột. Sau đó thử nối lần lượt từng từ ngữ trong khung ở cột A với các từ ngữ trong khung ở cột B. Cứ thế cho đến khi thấy phù hợp.
 - HS trao đổi theo nhóm:
 - + Từng em nêu ý kiến của mình, cả nhóm trao đổi, thống nhất đáp án (Quả hồng đỏ mọng.; Quả na thơm dùi dùi.; Hạt dẻ nâu bóng.; Biển lúa vàng ươm.).
 - + GV dán 2 cặp phiếu (đã ghi nội dung BT2) lên bảng, phát bút dạ và mời 2 HS đại diện cho các nhóm lên bảng làm BT. GV và cả lớp nhận xét, chốt lại câu trả lời đúng. GV khen nhóm trả lời nhanh, đúng.

Câu 2. Đặt một câu nêu đặc điểm của loài cây hoặc loại quả mà em thích.

- HS làm việc theo cặp:
 - + Từng HS đặt 1 – 2 câu.
 - + Các cặp/ nhóm góp ý cho nhau.
- GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm. Nếu HS lúng túng không đặt được câu, GV có thể gợi ý như sau:
 - + Em chọn loại quả gì? Khi chín, quả có màu sắc thế nào? (đỏ/ đỏ nhạt/ đỏ tươi/ đỏ mọng/ vàng ươm/ vàng nhạt/ vàng tươi/ tím sẫm/...); Quả có mùi vị thế nào? (hương thoang thoảng/ thơm phức/ thơm mát/ vị ngọt mát/ chua dòn dốt/ ngọt lịm/...);...
 - + Tên của loài cây là gì?; Nó có đặc điểm gì? (cây non, mới trổ/ cổ thụ; tán lá xanh biếc/ chồi non mập mạp,...);...
- Làm việc cả lớp:
 - + 2 – 3 HS trình bày kết quả trước lớp. GV và cả lớp nhận xét, chốt lại nội dung trình bày.
 - + GV lưu ý sửa lỗi sai cho HS khi tạo lập câu.

TIẾT 3

VIẾT

1. Nghe – viết

- GV đọc một lần đoạn văn sẽ viết chính tả cho HS nghe.
- GV mời 1 – 2 HS đọc lại đoạn văn trước lớp.

- GV hướng dẫn HS :
 - + Viết hoa tên bài, viết hoa chữ đầu dòng, viết hoa các chữ sau dấu chấm.
 - + Viết những tiếng khó hoặc những tiếng dễ viết sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương. VD: *thu hoạch*, *gio hạt*,...
- GV đọc tên bài *Mùa vàng*, đọc từng cụm từ, câu văn cho HS viết vào vở.
- GV đọc lại đoạn văn cho HS soát lại bài viết. Sau đó, HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp/ nhóm.
- GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên, khen ngợi các em.

2. **Tìm tiếng bắt đầu bằng *ng* hoặc *ngh* thay cho ô vuông.**

- HS làm việc cá nhân, tìm tiếng bắt đầu bằng *ng* hoặc *ngh* thay cho ô vuông và viết vào vở các từ ngữ đã hoàn thiện.
- GV mời 2 – 3 HS lên bảng chữa BT. Cả lớp nhận xét, GV chốt lại đáp án đúng (*nghỉ ngơi*, *bát ngát*).

3. **Chọn a hoặc b.**

HS làm BT theo yêu cầu của GV (BT a hoặc b).

a. Chọn *r*, *d* hoặc *gi* thay cho ô vuông.

- GV hướng dẫn HS làm bài theo cặp: chọn *r*, *d* hoặc *gi* thay cho ô vuông ở đoạn thơ. Cách làm như sau: lần lượt điền *r*, *d*, *gi* vào ô vuông cho đến khi thấy hợp lí.
- HS làm vào VBT. GV và HS chốt đáp án: *mưa giăng* – *gió* – *rải*.
- HS tự chữa bài của mình (nếu sai). GV kiểm tra, nhận xét bài của một số HS.
- b. Chọn tiếng trong ngoặc đơn thay cho ô vuông.
- GV hướng dẫn cách làm tương tự như trên. Đáp án: *công sức*, *nô nức*, *mứt Tết*.
- GV nhận xét tiết học, khen các HS có nhiều cỗ gắng.

TIẾT 4

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. **Kể tên các loại cây lương thực, cây ăn quả mà em biết.**

- GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp/ nhóm.
- + Một HS đọc yêu cầu BT.
- + GV chiếu 2 tranh trong SHS lên bảng rồi dùng thước chỉ vào 2 tranh và nói: cây lương thực là cây cung cấp thức ăn tinh bột hằng ngày cho con người, còn cây ăn quả là cây cung cấp quả/ trái cây cho con người. Trong quả/ trái cây có rất nhiều vi-ta-min cần thiết cho cơ thể.

- + GV yêu cầu thành viên trong nhóm nối tiếp nhau nói tên cây lương thực và cây ăn quả. Viết vào phiếu học tập của nhóm hoặc viết vào VBT các từ ngữ tìm được theo hai nhóm cây lương thực, cây ăn quả.
- HS làm việc nhóm. Từng em nêu ý kiến của mình, cả nhóm trao đổi, thống nhất đáp án (VD: Từ ngữ chỉ cây lương thực: *cây lúa, cây ngô, cây khoai lang, cây sắn, cây khoai tây, cây khoai sọ,...*; Từ ngữ chỉ cây ăn quả: *cây bưởi, cây thanh long, cây ổi, cây nhãn,...*).
- Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả làm việc.
- + GV dán 2 cặp phiếu (đã ghi nội dung BT1) lên bảng, phát bút dạ và mời 2 HS đại diện cho các nhóm lên bảng làm BT. GV và cả lớp nhận xét, chốt lại câu trả lời đúng. GV khen các nhóm trả lời nhanh, đúng, tìm được nhiều từ ngữ chỉ cây lương thực và cây ăn quả.
- + GV cũng có thể tổ chức trò chơi cho HS.

2. Tìm từ ngữ chỉ hoạt động chăm sóc cây.

- GV hướng dẫn HS làm BT:
 - + Một HS đọc yêu cầu của BT2.
 - + GV có thể cho HS quan sát tranh/ xem clip về một số hoạt động chăm sóc cây.
 - + GV nêu yêu cầu: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động chăm sóc cây và ghi vào giấy nháp. Sau đó đổi chiếu kết quả bài làm với bạn.
 - HS làm việc cá nhân và thảo luận nhóm. Từng cá nhân ghi từ ngữ chỉ hoạt động chăm sóc cây vào giấy nháp. Sau đó cùng nhau trao đổi về danh sách từ ngữ tìm được. HS cũng có thể điều chỉnh danh sách từ ngữ sau khi thảo luận cùng bạn.
 - GV tổ chức chữa bài trước lớp:
 - + Một số HS trình bày kết quả.
 - + Cả lớp nhận xét, bổ sung thêm từ ngữ.
- (Từ ngữ chỉ hoạt động chăm sóc cây: *chăm sóc, tưới nước, bón phân, tỉa lá, bắt sâu, vun gốc, xới đất, vun xới, nhổ cỏ,...*). Trên thực tế, HS có thể tìm được ít từ ngữ hơn. GV không nhất thiết yêu cầu HS tìm được đầy đủ các từ ngữ như đã nêu.

3. Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu.

- Một HS đọc yêu cầu. Cả lớp đọc thầm theo.
- GV hướng dẫn HS ghép mỗi từ ngữ ở cột A với từng từ ngữ ở cột B cho đến khi thấy hợp lí.
- Mỗi HS tự làm BT, sau đó trao đổi trong nhóm để thống nhất đáp án.

- GV mời 1 – 2 HS trình bày kết quả. GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án (Chúng em trồng cây để giúp thành phố thêm xanh.; Công nhân đô thị làm rào chắn để bảo vệ cây; Ông cuốc đất để trồng rau.).

- GV cũng có thể dán 2 – 3 phiếu BT lên bảng, phát bút dạ và mời 2 – 3 HS lên bảng nối từ ngữ cột A với từ ngữ cột B.

TIẾT 5 – 6

LUYỆN VIẾT ĐOÁN

1. Nhìn tranh, nói về việc bạn nhỏ đang làm.

- Làm việc chung cả lớp:

+ HS đọc yêu cầu của BT1.

+ GV chiếu 4 tranh lên bảng và giới thiệu về tranh.

+ GV yêu cầu HS quan sát kĩ tranh 1 để biết: *Tranh vẽ cảnh ở đâu? Có những gì trong tranh? Bạn nhỏ đang làm gì?*. GV mời một HS trả lời. GV dùng thước chỉ vào tranh và lần lượt hỏi HS các câu hỏi. Một số HS trả lời câu hỏi trước lớp. (Tranh 1. Vẽ cảnh vườn hoa. Trong tranh, có những bông hoa đang nở. Bạn nhỏ đang nhổ cỏ, bắt sâu.)

- HS làm việc theo cặp/ nhóm:

+ Từng cặp/ nhóm hỏi đáp về nội dung trong mỗi tranh tương tự như với tranh 1.

Tranh 2. Bạn nhỏ đang lấy nước vào bình tưới. Bên cạnh bạn nhỏ là những khóm hoa nở rực rỡ. Bạn nhỏ đang chuẩn bị tưới nước cho hoa.

Nếu HS chỉ nói được 2 câu: *Bạn nhỏ đang lấy nước vào bình tưới. Bạn nhỏ đang chuẩn bị tưới nước cho hoa* thì GV có thể hỏi thêm: *Vì sao em biết bạn nhỏ đang chuẩn bị tưới nước cho hoa?* (Vì bên cạnh bạn nhỏ có những khóm hoa nở rực rỡ.)

Tranh 3. Bạn nhỏ tưới nước cho hoa./ Bạn nhỏ đang tưới nước cho những khóm hoa trong vườn./ Bạn nhỏ đang cầm bình, tưới nước cho hoa./...

GV cũng có thể hỏi thêm: *Vì sao em biết bạn nhỏ đang tưới nước cho hoa?* (Vì em thấy có những tia nước từ bình tưới đang chảy xuống những bông hoa).

Tranh 4. Bạn nhỏ chào tạm biệt vườn hoa trước khi đi học./ Bạn nhỏ chào tạm biệt những khóm hoa rực rỡ trước khi đi học./ Bạn nhỏ tạm biệt vườn hoa nở thắm trước khi đi học./ Trước khi đi học, bạn không quên chào tạm biệt những khóm hoa nở rực rỡ. Về mặt của bạn nhỏ rất vui tươi.

+ GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gấp khó khăn trong nhóm, khích lệ HS nói đúng hoạt động trong tranh nhưng các em có thể có những lời nói có tính sáng tạo.

+ Một số HS đại diện nhóm nói trước. GV và cả lớp nhận xét. GV khen ngợi HS nói được nhiều câu đúng và hay.

2. Viết 3 – 5 câu kể lại việc em và các bạn chăm sóc cây.

- Làm việc chung cả lớp:
 - + Một HS đọc to gợi ý viết đoạn trong khi cả lớp đọc thầm.
 - + GV hướng dẫn HS viết đoạn: Dựa vào kết quả thảo luận ở BT1, mỗi cá nhân viết 3 – 5 câu vào vở; cần viết hoa chữ đầu câu, sau dấu chấm... Với HS kĩ năng viết chưa tốt, GV có thể gợi ý cho HS dựa vào những kết quả thảo luận trong BT1.
- HS làm việc cá nhân:
 - + HS viết đoạn văn. GV quan sát, giúp đỡ những HS gặp khó khăn.
 - + GV gọi một số HS đọc bài viết.
 - + GV và cả lớp nhận xét bài viết.

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Kể tên những câu chuyện viết về thiên nhiên mà em đã đọc.

- Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc những câu chuyện viết về thiên nhiên. GV có thể chuẩn bị một số câu chuyện phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp.
- Làm việc nhóm: Các thành viên trong nhóm kể cho nhau tên những câu chuyện viết về thiên nhiên mà mình đã đọc.
- Làm việc cá nhân: Viết vào giấy nháp những điều em đã tìm hiểu được về câu chuyện: *Tên truyện là gì? Tên tác giả là gì? Truyện viết về nội dung gì?*
- GV tổ chức đánh giá hoạt động đọc của cá nhân, nhóm:
 - + 3 – 4 HS báo cáo kết quả làm việc của cá nhân hoặc của nhóm. GV có thể viết lên bảng tên truyện HS đã đọc theo bảng dưới đây:

STT	Tên truyện	Tên tác giả

- + GV và HS nhận xét, góp ý bổ sung thêm một số truyện.
- + GV khen ngợi HS đọc được nhiều truyện viết về thiên nhiên.

2. Chia sẻ với các bạn những chi tiết thú vị trong câu chuyện.

- HS thảo luận nhóm:
 - + Mỗi HS chọn một sự việc/ chi tiết thú vị trong câu chuyện đã đọc để chia sẻ trước lớp.
 - + Trao đổi với bạn về sự việc/ chi tiết đó. GV nên khuyến khích HS dùng cử chỉ, động tác, âm thanh để miêu tả lại chi tiết thú vị.
- GV tổ chức đánh giá hoạt động đọc của cá nhân, nhóm:
 - + GV gọi 3 – 4 HS nói về chi tiết/ sự việc thú vị trong câu chuyện trước lớp.
 - + GV và HS nhận xét góp ý.

CÙNG CỐ

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt những nội dung chính. Sau bài học *Mùa vàng*, các em đã:
 - + Hiểu được vẻ đẹp của mùa thu hoạch cây trái là do công sức lao động của cô bác nông dân mang lại.
 - + Viết chính tả một đoạn văn và làm BT chính tả.
 - + Nhận biết từ ngữ chỉ cây lương thực, cây ăn quả và từ ngữ chỉ hoạt động chăm sóc cây.
 - + Biết viết 3 – 5 câu kể về việc em và các bạn chăm sóc cây.
- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.